

NGHIÊN CỨU ĐỀ XUẤT CHƯƠNG TRÌNH HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ TÂM LÝ HỌC ĐƯỜNG TẠI CÁC TRƯỜNG THCS TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

A PROPOSAL TO DEVELOP A PROGRAM FOR ACTIVITIES SUPPORTING SCHOOL PSYCHOLOGY IN SECONDARY SCHOOLS IN DANANG CITY

Nguyễn Thị Trâm Anh

Trường Đại học Sư phạm, Đại học Đà Nẵng; anhnnguyentl@gmail.com.vn

Tóm tắt - Hoạt động hỗ trợ tâm lý học đường hiện nay đang được xem là quan trọng và cần thiết có chương trình hoạt động mang tính chuyên nghiệp. Các trường THCS thành phố Đà Nẵng đã và đang từng bước đưa chương trình tham vấn học đường vào với trường học. Nghiên cứu hoạt động hỗ trợ tâm lý học đường tại các trường THCS trên địa bàn thành phố Đà Nẵng (khảo sát trên 44 CBQL và GV các trường THCS đang làm công tác hỗ trợ tâm lý) trên các bình diện nhận thức về hoạt động hỗ trợ tâm lý học đường, nội dung, hình thức, kế hoạch chương trình và các khó khăn trở ngại trong quá trình hỗ trợ tâm lý cho thấy còn có những bất cập, hạn chế và cần thiết có mô hình và chương trình hỗ trợ tâm lý học đường một cách chuyên nghiệp, giúp cải thiện sức khỏe tâm thần học đường và phát triển toàn diện nhân cách cho học sinh.

Từ khóa - hỗ trợ tâm lý; tâm lý học đường; hoạt động hỗ trợ tâm lý học đường; học sinh THCS; tham vấn học đường.

Abstract - At present, activities supporting school psychology are considered important and it is necessary to develop a professional activity program. In Danang city, school consultation has been gradually integrated into secondary schools. Based on the status quo of researching the activities to support school psychology in secondary schools in Danang city (via a survey of 44 managers and teachers in charge of psychological support at secondary schools) in the aspects namely awareness, content, forms, program plans, and difficulties, there still remain inadequacies and limitations. Consequently, it is essential to create a model and a professional program for supporting school psychology, thereby improving school mental health and fostering the comprehensive development of students' personality.

Key words - psychological support; school psychology; activities supporting school psychology; secondary school students; school consultation.

1. Đặt vấn đề

Hoạt động hỗ trợ tâm lý học đường là việc sử dụng các kiến thức về thực hành tâm lý, trợ giúp cho đối tượng là học sinh về những vấn đề liên quan đến học sinh nhằm đem lại sức khỏe lành mạnh cho mọi cá nhân trong nhà trường bằng chuỗi các hoạt động như phòng ngừa, đo lường, đánh giá và chẩn đoán, trị liệu, chỉnh trị...[1].

Học sinh học tại các trường THCS đang ở giai đoạn lứa tuổi vị thành niên với nhiều thay đổi về thể chất cũng như tâm lý. Đây được xem là giai đoạn khủng hoảng tâm lý trong tiến trình phát triển của con người. Chính sự thay đổi đó có thể dẫn đến những vấn đề, mà nếu không có sự hỗ trợ tâm lý một cách kịp thời thì sẽ có nguy cơ xuất hiện các hành vi lệch chuẩn như: bạo lực, thờ ơ, trầm cảm, tự ti,...

Cho đến nay có nhiều công trình nghiên cứu về hoạt động hỗ trợ tâm lý học. Có thể kể đến ở trên thế giới như: Jim Ysseldyke, Chair; Matthew Burns; Peg Dawson, Brenna Kelley, Diane Morrison, Sam Ortiz, Sylvia Rosenfield, Cathy Telzrow (2006); Sheridan, S. M., & Gutkin, T. B. (2000); M.P. Бутанова (1997) [5, 6, 7, 8]. Còn ở Việt Nam, gần đây đã có 4 lần Hội thảo khoa học quốc tế về tâm lý học đường với các nội dung như: *Thúc đẩy nghiên cứu và thực hành tâm lý học đường (2011)*, *Phát triển mô hình và kỹ năng hoạt động tâm lý học đường (2012)*, *Xây dựng và quản lý chất lượng chương trình đào tạo và cơ sở thực hành tâm lý học đường ở Việt Nam (2014)* [2, 3, 4]; với nhiều công trình nghiên cứu, báo cáo khoa học góp phần thúc đẩy sự phát triển lĩnh vực hoạt động hỗ trợ tâm lý học đường cho học sinh tại các cơ sở trường học. Ví dụ như: Nguyễn Văn Bắc (2011), *Phát triển tâm lý học đường ở các trường phổ thông: những thuận lợi và khó khăn*; Nguyễn Ngọc Diệp, Nguyễn Tùng Lâm (2012), *Thực*

hành tâm lý học đường: Mô hình nào cho trường học Việt Nam; Đỗ Thị Lệ Hằng (2011), *Những bất cập trong quá trình triển khai tham vấn hướng nghiệp tại các trường PTTH*; Lê Nguyên Phương (2011), *Trình độ kiến thức của chuyên viên tham vấn Việt Nam*; Nguyễn Thiện Thắng (2011), *Tìm cơ sở pháp lý cho công tác tư vấn tâm lý học đường ở Việt Nam*; Ngô Thị Thu Dung, Nguyễn Thị Vân Anh (2014), *Mô hình tổ chức mạng lưới tư vấn học đường hỗ trợ học sinh, sinh viên trong các cơ sở đào tạo...*

Những bài viết của các tác giả trên đây đều hướng đến vấn đề: Nếu các hoạt động hỗ trợ tâm lý, đặc biệt là tham vấn tâm lý được tổ chức thực hiện trong trường học một cách chuyên nghiệp, sẽ giúp cho học sinh giải tỏa tâm lý và định hướng cho họ tới các giá trị tốt đẹp, giảm thiểu những hiện tượng xảy ra khá phổ biến hiện nay như: bạo lực học đường; sự kém thích ứng; vấn đề khó khăn học tập v.v...

Hoạt động hỗ trợ tâm lý trong các trường hiện nay đang được các cấp, ngành GD&ĐT thành phố Đà Nẵng quan tâm. Đặc biệt trong thời gian qua, được sự hỗ trợ của Tổ chức Quỹ Hòa bình và Phát triển Tây Ban Nha (PYD) với tên gọi “Hành trình yêu thương” cùng với Sở GD&ĐT thành phố Đà Nẵng, hàng loạt các hoạt động đã được tổ chức tại các trường THCS nhằm bồi dưỡng các kỹ năng cho đội ngũ GV, trong đó có kỹ năng tham vấn tâm lý.

Hiện nay, tại hầu hết các trường THCS trên địa bàn thành phố Đà Nẵng đã có phòng tham vấn học đường, các tổ tư vấn tâm lý được thành lập, đã có những hoạt động hỗ trợ học sinh diễn ra... Tuy nhiên, thực trạng hoạt động của phòng tư vấn học đường này như thế nào? Mức độ hỗ trợ tâm lý của GV tại các trường ra sao? Nhiều câu hỏi đặt ra cũng chính là lý do cho việc tìm hiểu thực trạng công tác hỗ trợ tâm lý cho học sinh tại các trường THCS trên địa bàn thành phố Đà Nẵng, từ

đó là cơ sở cho việc đề xuất chương trình hỗ trợ tâm lý học đường một cách chuyên nghiệp, giúp cải thiện sức khỏe tâm thần học đường và phát triển toàn diện nhân cách cho học sinh.

2. Khách thể và phương pháp nghiên cứu

2.1. Khách thể nghiên cứu

Khách thể nghiên cứu cán bộ quản lý, GV đang làm công tác hỗ trợ tâm lý học đường tại các trường THCS trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

Tham gia khảo sát thực trạng bao gồm 44 người là cán bộ quản lý, GV làm công tác hỗ trợ tâm lý tại các trường THCS trên địa bàn thành phố Đà Nẵng đang học lớp Bồi dưỡng cán bộ quản lý do Sở GD&ĐT thành phố Đà Nẵng phối hợp cùng trường Đại học Sư phạm – Đại học Đà Nẵng tổ chức vào tháng 7, 8/2014 và lớp tập huấn của dự án “Hành trình yêu thương” vào tháng 8/2014 tại thành phố Đà Nẵng (xem Bảng 1).

Bảng 1. Số lượng khách thể tham gia khảo sát thực trạng hoạt động hỗ trợ tâm lý học đường tại các trường THCS trên địa bàn thành phố Đà Nẵng

Khách thể khảo sát	Tổng số	%
Số lượng	44	100
Nam	19	43,1
Nữ	25	56,8
Quận Hải châu	8	18,2
Quận Thanh Khê	7	15,9
Quận Sơn Trà	9	20,4
Quận Ngũ Hành Sơn	4	9,1
Quận Liên Chiểu	3	6,8
Quận Cẩm Lệ	5	11,4
Huyện Hòa Vang	8	18,2

2.2. Phương pháp nghiên cứu

Đề tài sử dụng phương pháp bảng hỏi là phương pháp nghiên cứu chính với mục tiêu đánh giá thực trạng tổ chức và thực hiện hoạt động hỗ trợ tâm lý cho học sinh tại các trường THCS trên địa bàn thành phố Đà Nẵng. Dựa trên cơ sở lý luận và thực tiễn vấn đề nghiên cứu, phiếu hỏi được thiết kế bao gồm 12 câu, trong đó có 2 câu hỏi mở và 10 câu hỏi đóng. Nội dung đánh giá bao gồm: Nhận thức về tầm quan trọng của hoạt động hỗ trợ tâm lý cho học sinh THCS và hiệu quả thực hiện hoạt động này trong nhà trường; Hình thức tổ chức của hoạt động hỗ trợ tâm lý cho học sinh; Nội dung của hoạt động hỗ trợ tâm lý; Đội ngũ tham gia hoạt động hỗ trợ tâm lý cho học sinh; Khó khăn và trở ngại gặp phải trong quá trình hỗ trợ tâm lý cho học sinh; Việc thực hiện hoạt động hỗ trợ tâm lý theo kế hoạch và nội dung chương trình.

3. Kết quả nghiên cứu và bàn luận

3.1. Thực trạng hoạt động hỗ trợ tâm lý học đường tại các trường THCS trên địa bàn thành phố Đà Nẵng

3.1.1. Nhận thức về tầm quan trọng của hoạt động hỗ trợ tâm lý cho học sinh THCS và hiệu quả thực hiện hoạt động này trong nhà trường

Hoạt động hỗ trợ tâm lý tại các trường THCS trên địa bàn thành phố Đà Nẵng đã được quan tâm và ít nhiều đã và đang được triển khai tại các trường. Do vậy tính chất ý nghĩa của hoạt động hỗ trợ tâm lý tại các trường THCS trên

địa bàn thành phố Đà Nẵng được các nhà quản lý và GV đánh giá cao (79,5%), còn lại thì nhận định rằng đây là hoạt động mới, chưa hoạt động.

Phần lớn các ý kiến đều cho rằng: “*Tại trường, ý nghĩa của hoạt động hỗ trợ tâm lý giúp học sinh, GV cân bằng trong cuộc sống. Quan tâm chia sẻ, cảm thông, tạo môi trường an lành để học sinh, GV có tinh thần học tập làm việc*” (GV-PHT, trường THCS tại Q. Cẩm Lệ); “*Đây là hoạt động có ý nghĩa thiết thực tại các trường học, giúp đỡ học sinh trong những khó khăn về sự phát triển tâm sinh lý lứa tuổi*” (GV-TTCM, trường THCS tại H. Hòa Vang).

Bên cạnh đó cũng có các ý kiến như: “*Hoạt động còn đơn lẻ, thiếu sự quan tâm của các cơ quan chức năng, chỉ giải quyết khi có vấn đề xảy ra, chưa có đội ngũ được đào tạo bài bản*” (GV, trường THCS tại Q. Hải Châu); “*Hỗ trợ thiết thực trong công tác giáo dục của nhà trường. Tuy nhiên việc thực hiện hoạt động hỗ trợ tâm lý không được chú trọng, cũng như khó thực hiện*” (NV y tế trường THCS Q. Hải Châu)

Đánh giá mức độ hiệu quả hoạt động hỗ trợ tâm lý học đường cho học sinh được thực hiện tại các trường THCS. Có 50% đánh giá ở mức độ trung bình, ở mức độ rất hiệu quả và hiệu quả có tỉ lệ là 34,1%, còn ở mức độ ít hiệu quả và không hiệu quả chiếm 15,9%.

Như vậy, hiệu quả hoạt động hỗ trợ tâm lý học đường tại các trường THCS trên địa bàn thành phố Đà Nẵng phần lớn được đánh giá không cao, chủ yếu ở mức độ trung bình và dưới trung bình. Chỉ có ở một số trường, hoạt động hỗ trợ tâm lý học đường được quan tâm và được nhận định là tổ chức hoạt động tốt.

3.1.2. Hình thức hoạt động hỗ trợ tâm lý học đường tại các trường THCS

Có nhiều hình thức hỗ trợ tâm lý học đường tại các trường THCS trên địa bàn thành phố Đà Nẵng. Kết quả cho thấy, các hình thức chủ yếu được thực hiện tại các trường THCS là tư vấn cho học sinh có những khó khăn tâm lý được thực hiện bởi GV chủ nhiệm (72,7% - xếp thứ nhất); tiếp theo là được lồng ghép vào các giờ học của các GV bộ môn (59,1% - xếp thứ 2); tư vấn cho học sinh theo các chương trình của dự án cũng được lựa chọn nhiều (36,4% - xếp thứ 3). Về phòng tư vấn tâm lý và GV kiêm nhiệm công tác tư vấn tâm lý cũng chưa phổ biến ở tất cả trường (34,1% - xếp thứ 4). Các hình thức khác chiếm tỉ lệ khá ít, chỉ có khoảng 4,5% có phòng tâm lý với chuyên gia tâm lý và 6,8% can thiệp trị liệu cho những học sinh có khó khăn tâm lý. Điều này chứng tỏ, ở hầu hết các trường với hình thức chuyên nghiệp chưa phổ biến, việc hỗ trợ tâm lý học đường được thực hiện chủ yếu thông qua các hình thức trò chuyện thông thường hay được lồng ghép với các hình thức khác.

3.1.3. Nội dung hoạt động hỗ trợ tâm lý học đường tại các trường THCS

Kết quả khảo sát về nội dung hoạt động hỗ trợ tâm lý học đường tại các trường THCS thành phố Đà Nẵng được trình bày ở Bảng 3. Mức độ lựa chọn được phân bố khá đồng đều ở tất cả các nội dung.

Các nội dung được lựa chọn nhiều là: giới tính và sức khỏe sinh sản (88,6%); hướng nghiệp (86,4%); tình bạn, giao tiếp ứng xử (75%) và một nội dung khá phổ biến trong nhà trường cần được hỗ trợ là tình yêu (72,7%). Nội dung xếp

thứ bậc cuối cùng là nghiện game, chất kích thích, tuy nhiên tỉ lệ lựa chọn không phải là ít, chiếm 40,9%. Như vậy, nội dung của hoạt động hỗ trợ tâm lý học đường trong nhà trường THCS rất đa dạng và phong phú, liên quan đến những vấn đề của chính học sinh và xung quanh học sinh ảnh hưởng đến chất lượng học tập và hoàn thiện nhân cách của học sinh.

Bảng 3. Các nội dung của hoạt động hỗ trợ tâm lý học đường tại các trường THCS thành phố Đà Nẵng

STT	Nội dung được hỗ trợ tâm lý học đường	SL	%	Thứ bậc
1	Giới tính và sức khỏe sinh sản	39	88,6	1
2	Hướng nghiệp	38	86,4	2
3	Tình bạn	33	75,0	3
4	Tình yêu	32	72,7	4
5	Mối quan hệ gia đình	25	56,8	5
6	Giao tiếp ứng xử	33	75,0	3
5	Các rối nhiễu tâm lý	21	47,7	6
6	Nghiện game, chất kích thích	18	40,9	7

3.1.4. *Đội ngũ tham gia hoạt động hỗ trợ tâm lý học đường tại các trường THCS*

Trong hoạt động hỗ trợ tâm lý học đường, sự thành công hay thất bại phụ thuộc rất nhiều đến đội ngũ tham gia tổ chức thực hiện hoạt động. Đánh giá đội ngũ hỗ trợ tâm lý học đường tại các trường THCS trên địa bàn thành phố Đà Nẵng được thể hiện ở bảng sau:

Bảng 4. *Đội ngũ tham gia hoạt động hỗ trợ tâm lý học đường tại các trường THCS thành phố Đà Nẵng*

STT	Đội ngũ	SL	%	Thứ bậc
1	Giáo viên kiêm nhiệm luân phiên	41	93,2	1
2	Giáo viên chuyên trách	1	2,3	3
3	Chuyên gia tâm lý được biên chế trong trường	0	0	4
4	Chuyên gia tâm lý là cộng tác viên	2	4,5	2
STT	Trình độ	SL	%	Thứ bậc
1	Trung cấp/Cao đẳng	9	20,4	2
2	Đại học, Thạc sĩ	27	61,4	1
3	Đại học chuyên ngành tâm lý	0	0	5
4	Có chứng chỉ dài hạn về hoạt động hỗ trợ tâm lý	3	6,8	4
5	Có chứng chỉ tập huấn ngắn hạn về hoạt động hỗ trợ tâm lý	5	11,4	3

Kết quả khảo sát cho thấy, phần lớn cán bộ thực hiện hoạt động hỗ trợ tâm lý học đường tại các trường THCS là giáo viên kiêm nhiệm luân phiên (chiếm 93,2%); không có chuyên gia tâm lý được biên chế trong nhà trường, và số lượng giáo viên chuyên trách hoặc là chuyên gia tâm lý làm cộng tác viên chiếm số lượng không đáng kể (4,5% và 2,3%). Về trình độ cho thấy, phần lớn là ở trình độ đại học và trên đại học, chiếm 61,4%, dưới bậc Đại học là 20,5%. Không có đội ngũ được đào tạo bài bản (có bằng tốt nghiệp đại học chuyên ngành tâm lý) làm công tác hỗ trợ tâm lý trường học. Có rất ít GV có chứng chỉ dài hạn và ngắn hạn về công tác hỗ trợ tâm lý (6,8% và 11,4%). Qua đó cho thấy, đội ngũ tham gia thực hiện hoạt động hỗ trợ tâm lý học đường là rất hạn chế cả về số lượng lẫn chất lượng. Từ đây cũng là minh chứng cho những nhận định về tính hiệu quả

của hoạt động chưa được cao như đã đề cập ở mục 3.1.1.

3.1.5. *Khó khăn và trở ngại gặp phải trong quá trình hỗ trợ tâm lý học đường tại các trường THCS thành phố Đà Nẵng*

Trong quá trình hỗ trợ tâm lý cho học sinh tại các trường THCS thành phố Đà Nẵng hiện nay tất yếu gặp phải những khó khăn, trở ngại. Kết quả thực trạng các khó khăn, trở ngại đó được thể hiện ở bảng sau:

Bảng 5. *Khó khăn, trở ngại trong hoạt động hỗ trợ tâm lý học đường tại các trường THCS thành phố Đà Nẵng*

STT	Khó khăn, trở ngại	SL	%	Thứ bậc
1	Học sinh không chính xác hoặc không muốn chia sẻ vấn đề của mình	30	68,2	1
2	Không nắm bắt rõ vấn đề tâm lý	11	25,0	7
3	Không có chương trình hành động cụ thể	22	50,0	3
4	Thiếu sự hợp tác từ phía gia đình và các lực lượng giáo dục khác	15	34,1	6
5	Thiếu kiến thức, kỹ năng hỗ trợ tâm lý	25	56,8	2
6	Thiếu không gian làm việc chuyên nghiệp	21	47,7	4
7	Thời gian cho hoạt động hỗ trợ tâm lý chưa phù hợp	17	38,6	5
8	Thiếu chính sách hỗ trợ	17	38,6	5

Các nội dung cốt lõi của hoạt động hỗ trợ tâm lý là: nhu cầu được hỗ trợ của học sinh; kiến thức, kỹ năng của cán bộ làm công tác hỗ trợ tâm lý và thứ ba là chương trình hành động cụ thể định hướng cho công tác hỗ trợ. Tuy nhiên, nhìn vào số liệu tại Bảng 5 thì cả ba nội dung được đề cập đều chiếm tỉ lệ cao nhất (50% đến 68,2%). Điều này cho thấy, hoạt động hỗ trợ tâm lý học đường tại các trường THCS thành phố Đà Nẵng mới được bắt đầu, còn đang non trẻ, học sinh còn chưa biết rõ về hoạt động hỗ trợ tâm lý, các giáo viên làm công tác kiêm nhiệm chưa được bồi dưỡng nhiều về hoạt động này, và quan trọng hơn nữa là chưa có chương trình hoạt động cụ thể. Bởi chương trình hoạt động như một bản chỉ dẫn giúp cho cán bộ làm công tác hỗ trợ tâm lý có thể định hướng được việc mình phải làm và cần làm. Kết quả trên cho thấy là hoàn toàn phù hợp với thực tế hiện nay tại các nhà trường, đó cũng là cơ sở căn bản để đề xuất mô hình hoạt động hỗ trợ tâm lý học đường cho các trường THCS tại thành phố Đà Nẵng.

3.1.6. *Thực trạng chương trình, kế hoạch thực hiện hoạt động hỗ trợ tâm lý tại các trường THCS thành phố Đà Nẵng*

Kết quả nghiên cứu cho thấy, chương trình, kế hoạch cho hoạt động hỗ trợ tâm lý tại các trường THCS chiếm tỉ lệ không cao (11,4 % và 29,5%), chủ yếu là không theo chương trình, kế hoạch nào, và hoàn toàn phụ thuộc vào tình huống của học sinh (chiếm 53,3%). Điều đó cho thấy, có bộ phận các trường đã quan tâm đến việc xây dựng kế hoạch thực hiện, còn bộ phận lớn là chưa quan tâm. Kết quả đó dẫn đến một thực tại mà cả lý luận và một phần thực trạng đã chứng minh là: Khi nào có tình huống của học sinh mới có kế hoạch triển khai, và khi không có thì cán bộ tâm lý không có việc gì khác cho công tác hỗ trợ tâm lý. Vấn đề tư vấn tâm lý học đường chỉ là một phần nhỏ trong hoạt động hỗ trợ tâm lý, bên cạnh tư vấn tâm lý còn rất nhiều

các hoạt động khác. Và để tổ chức, thực hiện được cần có kế hoạch rõ ràng và cụ thể.

Trong chương trình hỗ trợ chủ yếu tập trung vào hoạt động: *Trò chuyện tâm tình, khuyên nhủ với những học sinh có khó khăn tâm lý* (chiếm 63,6% - xếp ở vị trí thứ nhất); tiếp đến là tham vấn (52,3%); xếp ở vị trí thứ 3 là *Tổ chức các chương trình phát triển tâm lý cho học sinh* (chiếm 38,6%). Với kết quả này có thể nói rằng, các hoạt động trong chương trình còn sơ khai và nghèo nàn, chủ yếu là trò chuyện tâm tình, mặc dù nhà trường cũng đã khá quan tâm đến việc xây dựng hoạt động hỗ trợ tâm lý, bằng chứng là có 52,3% cho rằng nội dung được quan tâm là *Tham vấn tâm lý cho những học sinh có vấn đề tâm lý*.

Do vậy, những vấn đề mang tính chuyên sâu như: *Thực hiện tổ chức các chương trình chẩn đoán, sàng lọc học sinh có những khó khăn và rối nhiễu tâm lý trong toàn trường; thực hiện can thiệp trị liệu cho học sinh có vấn đề rối nhiễu tâm lý; thực hiện nghiên cứu về các vấn đề tâm lý của học sinh nhằm tìm ra biện pháp phát triển, phòng ngừa và can thiệp* còn chưa được quan tâm và chiếm tỉ lệ khá nhỏ.

3.2. Đề xuất chương trình hoạt động hỗ trợ tâm lý học đường tại các trường THCS trên địa bàn thành phố Đà Nẵng

3.2.1. Khái quát về chương trình

Chương trình hoạt động hỗ trợ tâm lý học đường tại các trường THCS trên địa bàn thành phố Đà Nẵng cần được thực hiện với mục tiêu: cung cấp dịch vụ hỗ trợ tâm lý cho học sinh toàn trường nhằm cải thiện sức khỏe tâm thần học đường và phát triển toàn diện nhân cách cho học sinh. Cụ thể:

- Cung cấp các thông tin về đặc điểm tâm lý mỗi cá nhân học sinh cho nhà trường và phụ huynh trong công tác phối hợp hỗ trợ;

- Đánh giá sàng lọc và phân loại học sinh nhằm phục vụ cho công tác triển khai các chương trình dạy học và giáo dục;

- Chẩn đoán và can thiệp bằng các công cụ đánh giá và kỹ thuật tham vấn, trị liệu cho học sinh nhằm cải thiện các vấn đề khó khăn tâm lý của học sinh;

- Tư vấn cho nhà trường và phụ huynh các vấn đề liên quan đến sức khỏe tâm thần học đường nhằm hướng tới công tác phối hợp phòng ngừa và can thiệp các khó khăn tâm lý của học sinh;

- Phát triển toàn diện nhân cách cho học sinh bằng các chương trình tác động về hoạt động nhận thức (chú ý, tư duy, trí nhớ, tưởng tượng, ngôn ngữ...); các thái độ tích cực với cuộc sống (lựa chọn, đánh giá, xúc cảm, tình cảm...); các giá trị sống, kỹ năng sống; sự thích ứng, sự nỗ lực ý chí, hình thành các nét tính cách tích cực v.v...

- Kết nối với các cơ quan, tổ chức trong hoạt động hỗ trợ tâm lý học đường, ví dụ như bệnh viện, các trung tâm hỗ trợ chuyên sâu.

Hoạt động được diễn ra với phương châm:

- 1) Hoạt động hỗ trợ tâm lý phải là hoạt động thường xuyên trong trường học, được tiến hành tổ chức song song cùng với các môn học văn hóa trong nhà trường, có mục tiêu hoạt động, kế hoạch, nội dung và các hình thức, phương pháp, công cụ cũng như điều kiện hỗ trợ cho các hoạt động của nhà tâm lý học đường được tiến hành đạt hiệu quả.

- 2) Phải có Hội đồng kiểm duyệt, đánh giá chuyên môn, giám sát hoạt động hỗ trợ tâm lý học đường tại các trường học.

- 3) Người giữ vai trò chủ đạo cho các hoạt động hỗ trợ tâm lý phải là nhà tâm lý học đường được đào tạo bài bản có kiến thức, kỹ năng thực hành nghề nghiệp.

- 4) Mọi hoạt động hỗ trợ tâm lý học đường phải đặt trọng tâm vào toàn bộ học sinh, người được thụ hưởng các hoạt động hỗ trợ tâm lý học đường của nhà trường.

- 5) Có cơ sở pháp lý và định biên nghề nghiệp cho cán bộ tâm lý học đường và họ được làm việc theo đúng giờ hành chính của nhà trường.

- 6) Sự tương tác thường xuyên của cán bộ tâm lý học đường thông qua giờ học phát triển các khía cạnh tâm lý của học sinh sẽ làm nảy sinh nhu cầu mong được hỗ trợ từ phía học sinh và giúp cho cán bộ tâm lý học đường nhìn thấy được vấn đề từ học sinh.

Chương trình hoạt động được xem như là cẩm nang chỉ dẫn cách làm việc của nhà tâm lý học đường đi đúng hướng. Nhà tâm lý là chủ thể của hoạt động, phải là người có kiến thức, kỹ năng về tâm lý học, có thể đánh giá, sàng lọc, chẩn đoán, can thiệp và tổ chức các hoạt động phát triển.

3.2.2. Ví dụ chương trình cụ thể dựa trên đặc điểm tâm lý đặc trưng của học sinh THCS

Khối 6: Khó khăn tâm lý trong việc thiết lập mối quan hệ mới, trong học tập với chương trình mới, có những biểu hiện khó khăn tâm lý của tiền vị thành niên chuẩn bị bước sang giai đoạn dậy thì.

Khối 7: Khủng hoảng tuổi vị thành niên với những thay đổi về mặt sinh lý và tâm lý, dẫn đến những trạng thái nhận thức và cảm xúc rối loạn: lo âu, trầm cảm, cảm giác kém giá trị.

Khối 8: Định điểm khủng hoảng tuổi dậy thì có thể dẫn đến những hành vi lệch chuẩn: bạo lực, nghiện, xung đột...

Khối 9: Định hướng học tập và nghề nghiệp, sự sẵn sàng tâm lý cho giai đoạn chuyển cấp.

Bảng 8. Ví dụ về chương trình cụ thể cho hoạt động hỗ trợ tâm lý tại các trường THCS

Khối	Học kỳ 1			Học kỳ 2		
	Đánh giá sàng lọc	Chẩn đoán, can thiệp, kết nối	Phát triển	Đánh giá sàng lọc	Chẩn đoán, can thiệp	Phát triển
	Đầu học kỳ và cuối học kỳ	Trong suốt học kỳ	Cả học kỳ theo lịch cố định	Đầu học kỳ và cuối học kỳ	Trong suốt học kỳ, không cố định	Cả học kỳ theo lịch cố định
6	1) Đánh giá toàn diện nhân cách học sinh (nhận thức, xúc cảm, hành vi, đặc điểm nhân cách, trí tuệ)	1) Chẩn đoán và tham vấn trường hợp 2) Trị liệu thư giãn, nghệ thuật và các dạng trị liệu khác	1) Hình thành động cơ học tập tích cực 2) Kiến thức về tâm sinh lý lứa tuổi vị thành niên	1) Thích ứng học tập 2) Đánh giá khó khăn tâm lý và trầm cảm học đường	1) Chẩn đoán và tham vấn trường hợp 2) Trị liệu thư giãn, nghệ thuật và các dạng trị liệu khác	1) Tăng khả năng thích ứng 2) Thiết lập mối quan hệ tương tác hiệu quả

	2) Đánh giá khó khăn tâm lý của học sinh và khả năng thích ứng	3) Kết nối các nguồn lực trong điều trị hỗ trợ cho học sinh	3) PT các quá trình nhận thức hình thành kỹ năng học tập	3)Đánh giá mối quan hệ liên nhân cách của học sinh	3) Kết nối các nguồn lực trong điều trị hỗ trợ cho học sinh	
7	1) Đánh giá toàn diện nhân cách học sinh (nhận thức, xúc cảm, hành vi, đặc điểm nhân cách, trí tuệ) 2) Đánh giá khó khăn tâm lý và khủng hoảng tuổi dậy thì	1) Chẩn đoán và tham vấn trường hợp 2) Trị liệu thư giãn, nghệ thuật và các dạng trị liệu khác 3) Kết nối các nguồn lực trong điều trị hỗ trợ cho học sinh	1) Phát triển các quá trình nhận thức, xúc cảm, hành vi 2) Ứng phó với khủng hoảng tuổi dậy thì	1) Đánh giá định hướng giá trị sống 2) Đánh giá các triệu chứng rối nhiễu tâm lý: lo âu, trầm cảm; nghiện	1) Chẩn đoán và tham vấn trường hợp 2) Trị liệu thư giãn, nghệ thuật và các dạng trị liệu khác 3) Kết nối các nguồn lực trong điều trị hỗ trợ cho học sinh	1) Định hướng giá trị sống của học sinh 2) Ứng phó với lo âu, trầm cảm
8	1) Đánh giá các mối quan hệ liên nhân cách của học sinh 2) Đánh giá các hành vi lệch chuẩn (bạo lực, nghiện...)	1) Chẩn đoán và tham vấn trường hợp 2) Trị liệu thư giãn, nghệ thuật và các dạng trị liệu khác 3) Kết nối các nguồn lực trong điều trị hỗ trợ cho học sinh	1) Xây dựng các mối quan hệ liên nhân cách tốt đẹp 2) Nhận thức về các hành vi lệch chuẩn và cách ứng phó	1) Đánh giá các xung đột tâm lý và tâm lý nhóm 3) Đánh giá khó khăn học tập	1) Chẩn đoán và tham vấn trường hợp 2) Trị liệu thư giãn, nghệ thuật và các dạng trị liệu khác 3) Kết nối các nguồn lực trong điều trị hỗ trợ cho học sinh	1) Ứng phó với xung đột tâm lý và xây dựng nhóm tập thể 3) Phát triển các kỹ năng học tập
9	1) Đánh giá định hướng giá trị nghề nghiệp 2) Đánh giá nhu cầu và động cơ học tập	1) Chẩn đoán và tham vấn trường hợp 2) Trị liệu thư giãn, nghệ thuật và các dạng trị liệu khác 3) Kết nối các nguồn lực trong điều trị hỗ trợ cho học sinh	1) Nâng cao nhận thức về giá trị nghề 2) Đánh giá bản thân và tự ý thức về mình với nhu cầu, động cơ	1) Đánh giá sự sẵn sàng tâm lý chuyển cấp về mặt nhận thức, thái độ và kỹ năng	1) Chẩn đoán và tham vấn trường hợp 2) Trị liệu thư giãn, nghệ thuật và các dạng trị liệu khác 3) Kết nối các nguồn lực trong điều trị hỗ trợ cho học sinh	1) Nhận thức về việc hoàn thành học tập và sự phát triển bản thân 2) Chuẩn bị sẵn sàng tâm lý cho kỳ thi cuối cấp

4. Kết luận

Kết quả đánh giá thực trạng cho thấy, hiện nay hoạt động hỗ trợ tâm lý học đường tại các trường THCS chưa được phổ biến, mức độ nhận thức về hoạt động này của nhà trường còn hạn chế, tính hiệu quả của hoạt động chủ yếu ở mức độ trung bình và yếu. Hình thức còn mang tính sơ khai thông qua GVCN và được lồng ghép vào các giờ học, chủ yếu là trò chuyện tâm tình. Nội dung của hoạt động còn nghèo nàn và chưa chuyên sâu, tập trung ở nội dung Giới tính và Sức khỏe sinh sản, hướng nghiệp. Đội ngũ GV tâm lý chủ yếu là kiêm nhiệm. Do vậy, các khó khăn trở ngại cơ bản là học sinh không có nhu cầu đến gặp GV đang làm công tác hỗ trợ tâm lý, GV thì thiếu nhiều kiến thức, kỹ năng. Vấn đề chính là chưa có chương trình hành động cụ thể, chính sách phù hợp cho GV làm công tác hỗ trợ tâm lý học đường tại trường.

Việc đề xuất chương trình hoạt động hỗ trợ tâm lý học đường tại các trường THCS là điều cần thiết và được xem như là giải pháp tốt cho thực trạng đã được phân tích ở trên. Chương trình hoạt động hỗ trợ tâm lý học đường tại các trường phổ thông được xem là vấn đề then chốt cho sự tồn tại và phát triển bền vững tâm lý học trường học tại Việt Nam, mang lại những ứng dụng thiết thực, chuyên nghiệp, hỗ trợ đặc lực cho sức khỏe tâm thần học đường. Đây cũng chính là cơ sở cho việc xây dựng chương trình huấn luyện, đào tạo nên các chuyên gia tâm lý học đường chuyên nghiệp có thể làm chủ được công việc và có vị trí đứng đắn trong trường học, mang lại nhiều lợi ích cho nhà trường, và

đặc biệt là cho học sinh với tư cách là đối tượng chính thụ hưởng chương trình này.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1] Nguyễn Thị Trâm Anh (2014), “Bản về chương trình hỗ trợ tâm lý học đường trong bối cảnh giáo dục Việt Nam hiện nay”, *Kỷ yếu Hội thảo quốc tế Tâm lý học đường lần thứ IV “Xây dựng và quản lý chất lượng chương trình đào tạo và cơ sở thực hành Tâm lý học đường ở Việt Nam”*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.

[2] Liên hiệp phát triển tâm lý học đường tại Việt Nam (2011), *Báo cáo khoa học Hội nghị quốc tế lần thứ 2 về Tâm lý học đường ở Việt Nam: Thúc đẩy nghiên cứu và thực hành tâm lý học đường tại Việt Nam*, NXB Đại học Huế.

[3] Liên hiệp phát triển tâm lý học đường tại Việt Nam (2012), *Hội thảo khoa học quốc tế tâm lý học đường lần thứ 3: Phát triển mô hình và kỹ năng hoạt động tâm lý học đường*, NXB Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh.

[4] Liên hiệp phát triển tâm lý học đường tại Việt Nam (2014), *Xây dựng và quản lý chất lượng chương trình đào tạo và cơ sở thực hành tâm lý học đường ở Việt Nam*, NXB. Đại học Quốc gia Hà Nội.

[5] Jim Ysseldyke, Chair; Matthew Burns; Peg Dawson, Brenna Kelley, Diane Morrison, Sam Ortiz, Sylvia Rosenfield, Cathy Telzrow (2006) *School Psychology: A Blueprint for Training and Practice III*. National Association of School Psychologists, Bethesda.

[6] Sheridan, S. M., & Gutkin, T. B. (2000). The ecology of school psychology: Examining and changing our paradigm for the 21st century. *SchoolPsychologyReviews*, 29.

[7] Robert Weiss (1973) *Loneliness: The experience of emotional and social isolation*. Cambridge, Mass: The M.I.T. Press, 236 pp.

[8] М.Р. Битянова (1997) *Организация психологической работы в школе*. М. Издательство Совершенство.

(BBT nhận bài: 09/05/2016, phản biện xong: 21/05/2016)